

Số: **227/2021/QĐST-HNGĐ**

*Tân phú, ngày 31 tháng 3 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 396, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118, 119 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 53/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Bà Mai Thị Ánh Th Sinh năm: 1974;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 23A Đường B khu ADC, phường Ph, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Ông Phan Thanh D Sinh năm: 1976;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 23A Đường B khu ADC, phường Ph, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;

Chỗ ở: Ấp 4, xã Chánh Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long;

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Ánh Th và ông Phan Thanh D cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của bà Th và ông D được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình công nhận bà Mai Thị Ánh Th và ông Phan Thanh D thuận tình ly hôn.

- *Về con chung* : Hai bên khai có con chung là Phan Nam Tr sinh ngày 10/9/2011. Khi ly hôn, cả hai thỏa thuận giao con chung cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông D do bà Th chưa có yêu cầu.

- *Về tài sản chung*: Hai bên khai không có.

- *Về nợ chung*: Hai bên khai không có

- *Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm* là: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà Mai Thị Ánh Th và ông Phan Thanh D chịu, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí bà Th và ông D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0071653 ngày 18/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân : Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Mai Thị Ánh Th và ông Phan Thanh D.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 234, quyển số 02/2011 ngày 07/12/2011 do Ủy ban nhân dân phường Ph, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Mai Thị Ánh Th và ông Phan Thanh D không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung : Giao con chung tên Phan Nam Tr sinh ngày 10/9/2011 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông D do bà Th chưa có yêu cầu.

Ông Phan Thanh D được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về quan hệ tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận;

- Về nợ chung: Hai bên khai không có;

**2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm** là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà Mai Thị Ánh Th và ông Phan Thanh D chịu, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí bà Th và ông D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0071653 ngày 18/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Tân Phú;
- UBND phường Phú Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (Vi)

**THẨM PHÁN**

**Phan Huỳnh Hoàng Phương**

